

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 12/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Nhàn

Ông Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74B/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Lưu Thị Y - sinh 1959 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số H, ngõ F đường N, tổ F, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Số A, B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị Y1 (đều đã chết); Có chồng là Đinh Văn C (đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2023, đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H có mặt tại phiên tòa.

1.2. Đoàn Văn Đ - sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đoàn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Có vợ là Trịnh Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2023, đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Văn D1 - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Trịnh Thị L - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn Đ có quen biết từ trước với Lưu Thị Y. Đ biết Y là người trước đây đã từng bán ma túy nên vào chiều ngày 12/8/2023, Đ sử dụng số điện thoại 0983433947 của Đ gọi đến số điện thoại 0388190341 để liên lạc với Y hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời khi có người hỏi mua. Đ hỏi Y “có ma túy bán không, để cho em năm chỉ” Y trả lời Đ “không có, tỳ gọi lại”. Lúc sau, Y gọi điện lại cho Đ nói “có sáng mai tao mang, giá 3.600.000 đồng/1 chỉ”. Khoảng 06 giờ ngày 13/8/2023, Y đi xe khách từ thành phố Hà Nội xuống khu vực bến xe N thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy về bán lại cho Đ kiếm lời. Đến bến xe N, Y gặp và mua của nam thanh niên không quen biết 05 chỉ ma túy heroin với giá 3.000.000 đồng/1 chỉ. Nam thanh niên đưa cho Y một túi nilon màu vàng trong túi có một mảnh giấy báo bọc bên trong là một túi nilon nhỏ màu trắng có khóa zip viền màu đỏ, bên trong túi nilon có 05 túi nilon nhỏ đều có khóa zip, viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều có chất bột dạng cục màu trắng, Y biết đây là ma túy heroin nên cầm cất vào trong người và đưa cho nam thanh niên số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Y đi xe khách đi về thành phố H để giao ma túy cho Đ, trên đường đi Y gọi điện cho Đ hẹn ra khu vực điểm chờ xe buýt ở rìa đường quốc lộ 5A chiều Hải Phòng đi Hà Nội, gần khu vực khách sạn 25 tầng thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương để giao dịch mua bán ma túy, Đ đồng ý. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Đ đi xe mô tô của Đ nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, mang biển số 99 - L2 4053 đến điểm chờ xe buýt gặp Y. Y đưa 05 chỉ ma túy cho Đ, Đ cầm và kiểm tra thấy đúng là ma túy Đ cất vào trong túi quần đang mặc và đưa số tiền 18.000.000 đồng (Đ có buộc tiền bằng dây nịt màu vàng) đưa cho Y để trả tiền mua ma túy. Sau khi mua bán ma túy xong, Đ đi xe mô tô về nhà ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, còn Y bắt xe khách về Hà Nội. Đến 10 giờ 40 phút ngày 13/8/2023, tại đường Đ thuộc Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn G kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần dài màu xám, phía trước bên phải Đ đang mặc trên người túi ma túy Đ mua của Y có đặc điểm nêu trên và Đ xác nhận là ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời khi có người hỏi mua. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu POCO, loại M5, màu đen, lắp số sim số 0983433947 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, mang biển số 99 - L2 4053. Quá trình bắt quả tang có ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1977, trú tại: Khu G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hai Dương là người chứng kiến.

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 13/8/2023, khi được mời đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện G để làm việc, Lưu Thị Y đã tự nguyện Giao nộp: 01

điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A03S, màu đen, bên trong lắp sim số 0388.190.341 (Y trình bày là điện thoại của Y, sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cho Đ) và 01 cọc tiền được buộc bằng dây nịt màu vàng gồm có 66 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 44 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 8 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, tổng số tiền là 18.000.000 đồng, Y trình bày đây là số tiền bán ma túy cho Đ mà có.

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 05 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ được niêm phong trong túi nilon mã số NS4.212080, ghi thu của Đoàn Văn Đ, tổng khối lượng là: (mười tám phẩy năm trăm bảy mươi ba gam) là ma túy, loại Heroin, có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 13/8/2023 của cơ sở điều trị Methadone-Trung tâm y tế huyện G xác định: Đoàn Văn Đ âm tính với ma túy.

Biên bản xác minh tại Trung tâm y tế huyện T: Đoàn Văn Đ bắt đầu điều trị uống thuốc điều trị Methadone từ ngày 01/7/2020 đến ngày 14/8/2023. Trong quá trình này, Đ uống thuốc đều đặn, các lần xét nghiệm định kỳ đều có kết quả âm tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lưu Thị Y, Đoàn Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Thị Y, Đoàn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Thị Y.

+ Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51, Khoản 2 Điều 56; Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Y từ 11 năm tù đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/8/2023. Tổng hợp hình phạt với bản án số 210 của TAND quận Long Biên xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội "Tổ chức Đánh bạc" trừ đi thời gian tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ từ 11 năm 04 tháng tù đến 11 năm 10 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 386/KL-KTHS, bên trong có: 17,948 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu vàng, 01 tờ giấy báo, 06 túi nilon màu trắng viên khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật mã số NS4.2120880.

+ Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A03S, màu đen, bên trong lắp sim số 0388.190.341 (là điện thoại của Y); 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu POCO, loại M5, màu đen, lắp số sim số 0983433947 thu giữ của Đoàn Văn Đ (là điện thoại của Đ).

Tịch thu phát mại 1/2 giá trị xe máy của Đ....

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000đ là tiền Y có được do bán ma túy cho Đ mà có.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G và chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lưu Thị Y, Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Thị Y thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đoàn Văn Đ xác định việc tàng trữ ma túy chỉ sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa xác định chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích bán kiếm lời. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả Tang, các bản tường trình, bản tự khai của bị cáo Đ, Biên bản lấy lời khai của bị cáo Đ (lời khai ghi giấy và lời khai có ghi âm ghi hình), lời khai của những người làm chứng khi chứng kiến bắt quả tang, lời khai của những người làm chứng tại địa phương Bị cáo đều xác định mua ma

túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời....Tại phiên tòa bị cáo Đ cũng xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép buộc khai báo, không bị bức cung, dùng nhục hình những lời khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là hoàn toàn tự nguyện, khách quan. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo xác định sau khi đã đi chấp hành các bản án về tội mua bán trái phép chất ma túy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo không sử dụng ma túy nữa, đã đi uống thuốc Methadone. Nhưng bị cáo lại mua số lượng lớn ma túy 18,573 gam ma túy Heroin với số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo xác định mua về để sử dụng và chỉ sử dụng trong 07 ngày đối với người đã không sử dụng ma túy là không có căn cứ. Đồng thời, bị cáo thay đổi lời khai nhưng cũng xác định không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho việc thay đổi lời khai của mình. Do vậy HĐ XX có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 13/8/2023, tại khu vực điểm chờ xe Bus trên trục đường 5A hướng Hải Phòng đi Hà Nội khu vực gần khách sạn N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Lưu Thị Y có hành vi bán trái phép 18,573 gam ma túy H cho Đoàn Văn Đ với số tiền 18.000.000 đồng. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực đại lộ V thuộc khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, khi Đ đang cất giấu trái phép 18,573 gam ma túy Heroine vừa mua của Y với mục đích để bán và sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ loại ma túy là 18,573gam loại Heeroin. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm I khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự " *Heroine..... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*". Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng giảm trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Thị Y là người khuyết tật, bị cáo Đoàn Văn Đ có bố đẻ là ông Đoàn Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. các bị cáo biết ma túy Heroin là chất ma túy rất độc hại, Nhà nước đã cấm lưu hành và sử dụng trái phép, việc bị cáo bán cho người khác sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của

của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thân kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi; Tiêu hao tài sản, tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 17,948 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu vàng, 01 tờ giấy báo, 06 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật mã số NS4.2120880 hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án, cấm lưu hành, sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A03S, màu đen, bên trong lắp sim số 0388.190.341 (là điện thoại của **Y**); 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu POCO, loại M5, màu đen, lắp số sim số 0983433947 thu giữ của **Đoàn Văn Đ** (là điện thoại của **Đ**) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Waves, màu đen, biển số:99-L2.4053 thu giữ của bị cáo **Đoàn Văn Đ**, chiếc xe này bị cáo mua của chị **Lê Thị Ngọc T2** từ năm 2015, là tài sản chung của bị cáo **Đ** và chị **L**. Bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại 1/2 trị giá chiếc xe và trả lại cho chị **Trịnh Thị L** 1/2 giá trị chiếc xe.

- Đối với số tiền 18.000.000đ bị cáo **Y** tự nguyện giao nộp là tiền có được do bán ma túy. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G và chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 08/01 /2024)

[6] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo **Lưu Thị Y** khai mua của một nam thanh niên ở khu vực **bến xe N, thành phố Hải Phòng**, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Áp dụng: Khoản điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lưu Thị Y**.

+ Áp dụng: Khoản điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đoàn Văn Đ**.

Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo **Lưu Thị Y** và **Đoàn Văn Đ**.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lưu Thị Y**, **Đoàn Văn Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Y** 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2023. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 210/HS-ST Ngày 05/01/2023 của TAND quận Long Biên xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 02 tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày (05/01/2023 đến 13/01/2023).

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn Đ** 11 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2023.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 386/KL-KTHS, bên trong có: 17,948 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu vàng, 01 tờ giấy báo, 06 túi nilon màu trắng viên khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật mã số NS4.2120880.

+ Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A03S, màu đen, bên trong lắp sim số 0388.190.341 (là điện thoại của **Y**); 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu POCO, loại M5, màu đen, lắp số sim số 0983433947 thu giữ của **Đoàn Văn Đ** (là điện thoại của **Đ**).

+ Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Waves, màu đen, biển số:99-L2.4053 thu giữ của bị cáo **Đoàn Văn Đ** trả lại cho chị **Trịnh Thị L** (vợ bị cáo **Đ**) 1/2 giá trị chiếc xe

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000đ là tiền **Y** có được do bán ma túy cho **Đ** mà có.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G và chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 08/01/2024)

5. Về án phí: Các bị cáo **Lưu Thị Y** và **Đoàn Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái

- Trại tạm giam;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.